TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 30/2018/DS-ST
Ngày 30/3/2018
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng
2. Bà Võ Thị Lan
- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký TAND thị xã Điện Bàn;

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2018/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa.

1/Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V.
Địa chỉ trụ sở chính: Đường Đ, Phường H, Quận 4, TPHCM. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Th – Sinh năm 1994
Địa chỉ: Số 77 TL, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
(ông Lê Văn Th có mặt)

2/Bị đơn: Bà Lê Thị H - Sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thị xã Điện Bàn,tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại tòa đại diện nguyên đơn ông Lê Văn Th trình bày: Vào ngày 01 tháng 02 năm 2016 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V đã cho bà Lê Thị H vay số tiền 30.595.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Tại Hợp đồng số: 20160204-500000-3410 hai bên đã thỏa thuận bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.563.000 đồng, tháng cuối trả 1.527.000 đồng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày 05/3/2016 và được thanh toán vào ngày 05 hằng tháng. Sau khi nhận đủ số tiền, bà H trả được 08 lần với tổng số tiền là 12.504.000 đồng. Kể từ ngày 16/11/2016 cho đến nay bà Lê Thị H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H phải trả ngay một lần số nợ vay còn lại là 37.983.834 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng).

Trong đó: - Nợ gốc : 26.798.717 đồng

-Nợ lãi : 11.185.117 đồng (lãi vay được tính đến ngày 05/11/2017, không yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 06/11/2017)

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày tại các bản khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Vào ngày 01 tháng 02 năm 2016 bà H có vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền 30.595.000 đồng, lãi suất 3,75% /tháng, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng số 20160204-500000-3410 bà H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.232.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.563.000 đồng, tháng cuối 1.527.000 đồng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày 05/3/2016 và thanh toán vào ngày 05 hằng tháng. Sau khi nhận đủ tiền, bà H đã trả được 08 lần với tổng số tiền là 12.504.000 đồng và kể từ ngày 16/11/2016 đến nay do bị tai nạn giao thông, điều kiện kinh tế khó khăn nên bà H không có khả năng trả nợ.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà H phải trả ngay số nợ vay còn lại là 37.983.834 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng) bà H chấp nhận trả nợ trong thời gian sớm nhất và yêu cầu Ngân hàng phân kỳ ra cho bà H trả nợ, việc Ngân hàng yêu cầu bà H trả tiền nợ một lần thì bà H không chấp nhận vì không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 01/02/2016 bà Lê Thị H ký hợp đồng tín dụng số: 20160204-500000-3410 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay tiền, quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị H vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bà Lê Thị H cư trú tại xã Đ, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp:

{3.1} Xét số tiền nợ vay gốc 26.798.717 đồng: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và bà Lê Thị H đều thừa nhận: Vào ngày 01/02/2016 bà Lê Thị H đã ký hợp đồng tín dụng số: 20160204-500000-3410 với Công ty Tài chính TNHH

MTV Ngân hàng V để vay số tiền là: 30.595.000 đồng; Lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng; Mục đích vay tiền: Để tiêu dùng cá nhân. Hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX xác định hợp đồng tín dụng số: 20160204-500000-3410, ngày 01/02/2016 là có thật và hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng hai bên đều thừa nhận bà Lê Thị H đã vi phạm nội dung của hợp đồng và đến nay còn nợ số tiền gốc là: 26.798.717 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 BLTTDS đây là những tình tiết không phải chứng minh, do đó HĐXX xác định bà Lê Thị H nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền vay gốc: 26.798.717 đồng là có căn cứ.

{3.2} Xét số tiền lãi vay 11.185.117 đồng: Theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết thì lãi vay của số tiền 30.595.000 đồng là: 3,75%/tháng, mức lãi suất này được hai bên thỏa thuận phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V yêu cầu trả lãi từ ngày 01/2/2016 đến ngày 05/11/2017 với số tiền: 11.185.117 đồng là có căn cứ, được bà Lê Thị H công nhận nên HĐXX chấp nhận. Đối với số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/11/2017 Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu, nên HĐXX không xét.

Từ những nhận định nêu trên, việc Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V khởi kiện bà Lê Thị H là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng (gốc và lãi) là: 37.983.834 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng)

[4] Về án phí: Theo quy định của pháp luật thì bị đơn bà Lê Thị H phải chịu 1.899. 200 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Luật phí và lệ phí, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V đối với bà Lê Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V số tiền tổng cộng (gốc và lãi) là: 37.983.834 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng).

Trong đó:

- Nợ vay gốc: 26.798.717 đồng
- Nợ lãi vay: 11.185.117 đồng

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 1.899.200 đồng (một triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0008830, ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung